

Quảng Trị, ngày 11 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Hoàng Minh C và anh Nguyễn Anh T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con” của chị Hoàng Minh C.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 8 năm 2025 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Hoàng Minh C, sinh năm 1984; CCCD: 045184000873; địa chỉ: khu
phố E, phường Q, tỉnh Quảng Trị.

+ Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1983; CCCD: 045083008224; địa chỉ: khu
phố E, phường Q, tỉnh Quảng Trị.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 8 năm 2025 có đủ các
điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 8 năm
2025, cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Minh C và anh Nguyễn Anh T thuận
tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Hoàng Minh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng
cháu Nguyễn Hoàng Lan N, sinh ngày 03/4/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Anh K,
sinh ngày 09/01/2016. Anh Nguyễn Anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn
Hoàng Lan N và cháu Nguyễn Hoàng Anh K mỗi cháu 2.000.000 đồng (Hai triệu
đồng)/tháng, kể từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng L N và cháu
Nguyễn Hoàng Anh K thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND phường Quảng Trị;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ HGĐT;
- Lưu Tổ HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Tiến